

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Quy trình tiếp nhận, giải quyết
thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn
theo hình thức trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030”;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 37/TTr-STP ngày 11/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn theo hình thức trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có 03 Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng quy trình nội bộ trong xử lý hồ sơ theo hình thức trực tuyến các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh thực hiện kiểm thử, cung

cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hoàn

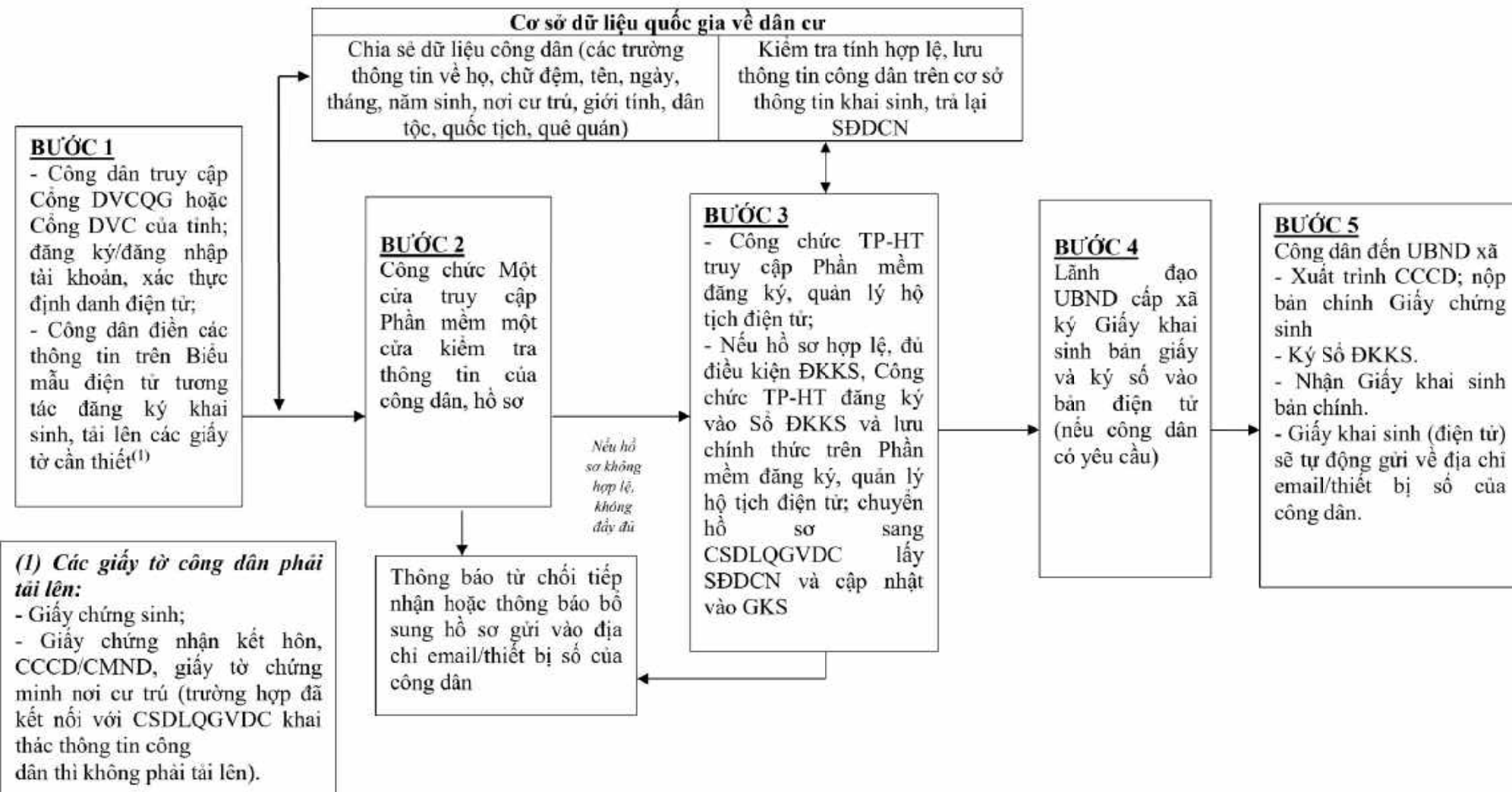


Phụ lục 1

TRÌNH KÝ ĐĂNG KÝ KHAI SINH TRỰC TUYẾN (MỨC ĐỘ 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

I. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KÝ ĐĂNG KÝ KHAI SINH



II. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT

1. Các bước thực hiện

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh (ĐKKS) truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Bình, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Bình (<https://dichvucong.thaibinh.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKS ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy chứng sinh/Giấy chứng sinh điện tử (nếu có); bản chụp Giấy Chứng nhận kết hôn (CNKH) (nếu có)/trường hợp thông tin về Giấy CNKH đã có trong CSDLQGVC thì không phải tải lên; bản chụp Giấy Chứng minh nhân dân (CMND)/Thẻ Căn cước công dân (CCCD) và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVC thì không phải tải lên; Giấy uỷ quyền trong trường hợp thực hiện việc ĐKKS theo uỷ quyền); nộp phí, lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ĐKKS) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công. Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

Bước 2: Công chức Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKS để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo từ chối tiếp nhận hoặc thông báo bổ sung hồ sơ gửi vào địa chỉ Email/thiết bị số của công dân để công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp cấp huyện; Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy số định danh cá nhân.

Bước 4: Sau khi CSDLQGVC trả về số định danh cá nhân, công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp cấp huyện; Tư pháp – Hộ tịch cấp xã in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Bước 5: Công dân kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh, ký Sổ ĐKKS, nộp lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ĐKKS và nộp hồ sơ trực tuyến, chưa nộp lệ phí tại bước 1), nhận Giấy khai sinh.

Lưu ý: Nếu người có yêu cầu ĐKKS có yêu cầu cấp Giấy khai sinh điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy khai sinh được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 5.

2. Thành phần hồ sơ ĐKKS điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP).

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng sinh, trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;

+ Biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập trường hợp trẻ em bị bỏ rơi.

+ Văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ, trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ.

+ Văn bản thỏa thuận của cha mẹ về việc chọn quốc tịch cho con đối với trường hợp trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam, người kia là công dân nước ngoài; Trường hợp cha, mẹ chọn quốc tịch nước ngoài cho con thì văn bản thỏa thuận phải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài mà người đó là công dân;

+ Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người đi đăng

ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy chứng nhận kết hôn trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn và chưa có thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn trong CSDLQGVC.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVC.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh) người có yêu cầu ĐKKS phải nộp bản chính Giấy chứng sinh, xuất trình Giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy CNKH (nếu cha mẹ trẻ đã ĐKKH) trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh, Giấy CNKH.

Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:

+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.

+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.

Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

3. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

4. Lệ phí:

- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn tại UBND cấp xã; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn tại UBND cấp xã: 3.000 đồng/trường hợp.

- Lệ phí đăng ký khai sinh tại UBND cấp huyện: 45.000 đồng/ trường hợp.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) 8.000 đồng/1 bản.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKS chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

5. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.



Phụ lục 2

PHIÊN BẢN ĐĂNG KÝ KHAI TỬ TRỰC TUYẾN (MỨC ĐỘ 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

I- SƠ ĐỒ QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
 Chia sẻ dữ liệu công dân (các trường thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, giới tính, dân tộc, quốc tịch, quê quán của người được ĐKKT)

BƯỚC 1
 - Công dân truy cập Cổng DVCQG hoặc Cổng DVC của tỉnh; đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử;
 - Công dân điền các thông tin trên Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử, tải lên các giấy tờ cần thiết⁽¹⁾

BƯỚC 2
 Công chức Một cửa truy cập Phần mềm một cửa kiểm tra thông tin của công dân, hồ sơ

BƯỚC 3
 - Công chức TP-HT truy cập Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử;
 - Nếu hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện ĐKKT, Công chức TP-HT đăng ký vào Sổ ĐKKT và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.

BƯỚC 4
 Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trích lục khai tử bản giấy, Trích lục khai tử bản điện tử (nếu công dân có yêu cầu)

BƯỚC 5
 Công dân đến UBND xã:
 - Xuất trình CCCD; nộp bản chính Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử (nếu thuộc trường hợp phải nộp các giấy tờ này);
 - Ký Sổ ĐKKT, nhận Trích lục khai tử bản chính.
 - Trích lục khai tử (điện tử) sẽ tự động gửi về địa chỉ email/thiết bị số.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, không đầy đủ

Thông báo từ chối tiếp nhận hoặc thông báo bổ sung hồ sơ gửi vào địa chỉ email/thiết bị số của công dân

(1) Các giấy tờ công dân phải tải lên:
 Giấy báo tử hoặc giấy tờ khác thay thế Giấy báo tử (theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP)

II. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT

1. Các bước thực hiện

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Bình, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Bình (<https://dichvucong.thaibinh.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, bao gồm cả thông tin của người đi khai tử và thông tin của người được khai tử).

Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử; Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVC thì không phải tải lên; Giấy uỷ quyền trong trường hợp thực hiện việc ĐKKT theo uỷ quyền); nộp phí, lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp phí, lệ phí ĐKKT) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công. Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

Bước 2: Công chức Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKT để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo từ chối tiếp nhận hoặc thông báo bổ sung hồ sơ gửi vào địa chỉ mail/thiết bị số của công dân để công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch tịch tại Phòng Tư pháp cấp huyện; Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức.

Bước 4: Công chức làm công tác hộ tịch tịch tại Phòng Tư pháp cấp huyện; Tư pháp - Hộ tịch cấp xã in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Bước 5: Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử, ký Sổ ĐKKT, nhận Trích lục khai tử.

Lưu ý: Nếu người có yêu cầu ĐKKT có yêu cầu cấp Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 5.

2. Thành phần hồ sơ ĐKKT điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP).

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.

+ Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVC.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử) người có yêu cầu ĐKKT xuất trình Giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ tại mục 4.2.1 đến 4.2.4 trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.

3. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

4. Lệ phí:

- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn tại UBND cấp xã; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn tại UBND cấp xã: 3.000 đồng/trường hợp

- Lệ phí đăng ký khai tử tại UBND cấp huyện: 45.000 đồng/trường hợp

- Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) 8.000 đồng/1 bản.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKT chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

5. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

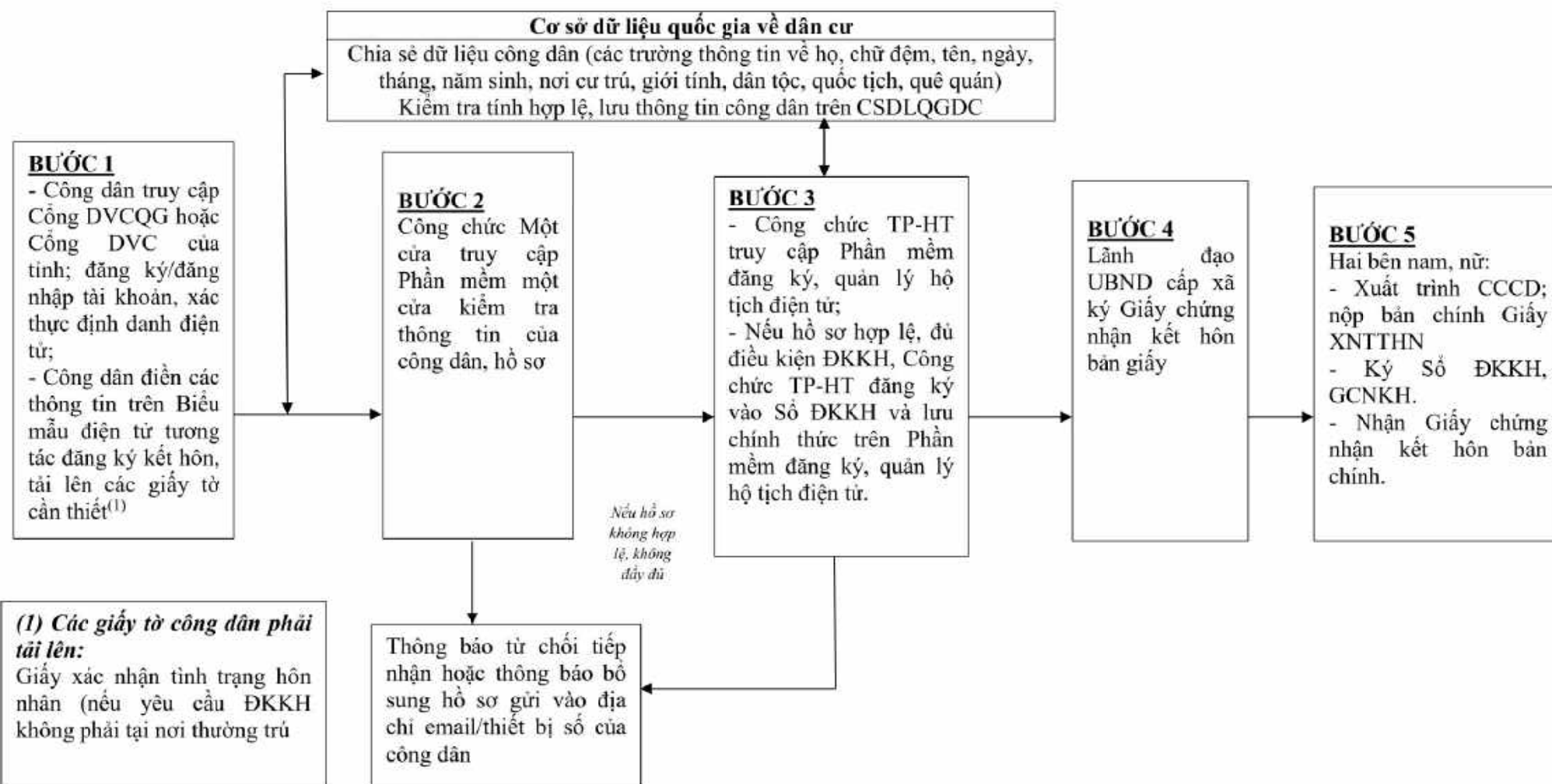


Phụ lục 3:

QUY TRÌNH KÝ ĐĂNG KÝ KẾT HÔN TRỰC TUYẾN (MỨC ĐỘ 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

I- SƠ ĐỒ QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ KẾT HÔN



II. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT

1. Các bước thực hiện

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Bình, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Bình (<https://dichvucong.thaibinh.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

Người có yêu cầu đăng ký kết hôn cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKH ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVC thì không phải tải lên. Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

Bước 2: Công chức Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKH để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo (Đối với ĐKKH có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện là 9 ngày).

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thông báo từ chối tiếp nhận hoặc thông báo bổ sung hồ sơ gửi vào địa chỉ mail/thiết bị số của công dân để công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp cấp huyện; Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Bước 4: Công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp cấp huyện; Tư pháp - Hộ tịch cấp xã in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Bước 5: Công dân (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ ĐKKH, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy CNKH.

2. Thành phần hồ sơ ĐKKH điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP).

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

- + Bản chụp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn (đối với trường hợp đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã);

- + Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình (đối với trường hợp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

- + Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó (đối với đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện); giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài.

- + Bản sao hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài (đối với đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ,

còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn) người có yêu cầu ĐKKH phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận của tổ chức y tế;

- Hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân, có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

3. Thời hạn giải quyết:

- Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Đối với việc ĐKKH thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện thời hạn là 9 ngày.

4. Lệ phí:

- Miễn lệ phí đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã;

- Lệ phí đăng ký kết hôn tại UBND cấp huyện: 900.000đồng/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).

- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản

Trường hợp người yêu cầu ĐKKH chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

5. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
